

Số: 2783/BC-SGTVT

An Giang, ngày 05 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng Quý IV và năm 2023

PHẦN I

BÁO CÁO QUÍ IV NĂM 2023

I. CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra: không

- Tổng số cuộc đang thực hiện (kỳ trước chuyển sang; triển khai mới trong kỳ báo cáo): không

- Về hình thức (số cuộc: theo kế hoạch, thường xuyên và đột xuất): không

- Về tiến độ (số cuộc: kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị): không.

b) Kết luận thanh tra: Không

- Phát hiện vi phạm: không

+ Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra: không

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, thuộc lĩnh vực; số tiền, đất, tài sản được phát hiện có vi phạm: không

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý trách nhiệm về kinh tế, xử lý kỷ luật hành chính: không

+ Xử lý hình sự: chuyển cơ quan điều tra xử lý: không

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: không

- Số tiền, tài sản thu hồi, xử lý trong quá trình thanh tra: không.

2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành giao thông vận tải

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra

Thanh tra Sở tổ chức 24 cuộc kiểm tra, có 702 ca công tác với 2.200 lượt Thanh tra viên chính, Thanh tra viên, Chuyên viên tham gia. Phát hiện 235 tổ chức, cá nhân vi phạm; nhắc nhở 114 trường hợp; lập biên bản vi phạm hành chính 121 trường hợp; quyết định xử phạt 121 trường hợp, thu phạt qua kho bạc

nhà nước 553.350.000 đồng, tức GPLX 28 trường hợp, tức phù hiệu vận tải 03 trường hợp, tức GCN khả năng chuyên môn 03 trường hợp.

Giải tỏa 5.229 trường hợp lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè,... gây mất an toàn giao thông. Kiểm tra 177 lượt phương tiện xe ô tô khách trước khi xuất bến tại các bến xe trên địa bàn tỉnh.

3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra:

Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 03; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 10 (theo Quyết định số 682/QĐ-SGTVT ngày 22/9/2023 về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô và Quyết định số 683/QĐ-SGTVT ngày 22/9/2023 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải An Giang về việc kiểm tra đột xuất công tác quản lý, đào tạo lái xe ô tô).

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Những vi phạm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: 03 trường hợp.
- Kiến nghị: xử lý hành chính: 03 trường hợp.

4. Kết quả thực hiện các kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra: Không

- Kết quả thực hiện các kiến nghị (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý): không.

II. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân và xử lý đơn

a) Kết quả tiếp công dân: Trong Quý đã phân công cán bộ, công chức tiếp công dân theo quy định.

- Tiếp nhận: không
- Nội dung: không
- Đường dây nóng: không

b) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được:

- Tiếp nhận: đơn Tố cáo; không
- Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền: không
- Số lượng văn bản đôn đốc việc giải quyết: không
- Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền: không.
- Số đơn thuộc thẩm quyền: không.
- Số đơn lưu do đơn nặc danh: không.

2. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền: không

a) Kết quả giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: không

- Tổng số: đơn khiếu nại, vụ việc thuộc thẩm quyền; số vụ việc đã giải quyết không (thông qua giải thích, thuyết phục; đồng ý rút đơn khiếu nại,); số vụ việc đã giải quyết: không.

- Kết quả giải quyết: số vụ việc tố cáo đúng, số vụ việc tố cáo sai, số vụ việc tố cáo đúng một phần; tổng số tiền, đất, tài sản kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước và trả lại cho công dân; phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết tố cáo (hành chính, chuyên cơ quan điều tra xử lý); việc chấp hành thời gian giải quyết theo quy định: không.

b) Kết quả giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền: không

- Tổng số: đơn tố cáo; vụ việc thuộc thẩm quyền; số vụ việc đã giải quyết: không.

- Kết quả giải quyết: không

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Sở GTVT chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, trọng tâm là: Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc....

Bên cạnh đó, thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động. Lựa chọn nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng và tình hình thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, thiết thực:

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Gửi tài liệu trên hệ thống VNPT để cán bộ, công chức nghiên cứu.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

c) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương: không

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: không

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: không

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của ngành, địa phương: không

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: không.

PHẦN II BÁO CÁO NĂM 2023

I. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA

1. Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai cuộc thanh tra: 01 cuộc

b) Kết luận thanh tra: 01 cuộc

- Phát hiện vi phạm: Không

+ Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra: Không

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, thuộc lĩnh vực; số tiền, đất, tài sản được phát hiện có vi phạm: Không

- Kiến nghị xử lý vi phạm: Không

+ Xử lý trách nhiệm về kinh tế, xử lý kỷ luật hành chính: Không

+ Xử lý hình sự: chuyển cơ quan điều tra xử lý: Không

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: Không

- Số tiền, tài sản thu hồi, xử lý trong quá trình thanh tra: Không

c) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực: không

2. Thanh tra chuyên ngành:

- Việc triển khai các cuộc thanh tra

Triển khai 156 cuộc thanh tra, kiểm tra có 3.348 ca công tác với 10.062 lượt thanh tra viên, cán sự tham gia. Phát hiện 1.590 tổ chức, cá nhân vi phạm: nhắc nhở 980 trường hợp, lập biên bản vi phạm hành chính 610 trường hợp; ra quyết định xử phạt 610 trường hợp, thu phạt qua kho bạc nhà nước 1.704.000.000 đồng. Tước GPLX 70 trường hợp, tịch thu GPLX 02 trường hợp, tịch thu phù hiệu xe 01 trường hợp, tước phù hiệu vận tải 11 trường hợp, tước GCN kiểm định ô tô 02 trường hợp, tước GCN khả năng chuyên môn 02 trường hợp.

Giải tỏa 25.386 trường hợp lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè.... gây mất an toàn giao thông. Kiểm tra 1.162 lượt phương tiện xe ô tô khách trước khi xuất bến tại các bến xe trên địa bàn tỉnh.

** Nhận xét: Tất cả các quyết định xử phạt đến thời điểm báo cáo chưa có trường hợp nào khiếu nại.*

3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng:

Theo chương trình, kế hoạch thanh tra năm 2023 thì danh mục “thanh tra trách nhiệm” không có nên không có số liệu.

4. Kết quả theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra (viết tắt KLTT, QĐXLVTT):

(Đính kèm các biểu số 1a-2, 1b-2, 1c-2, 1d-2, 1i, 1f-2, 1e-2)

Theo kế hoạch thanh tra năm 2023 có 01 cuộc thanh tra và 19 cuộc kiểm tra, trong đó, có kiểm tra đột xuất. Kết luận thanh tra và kiểm tra. Xử phạt các doanh nghiệp vận tải hành khách qua kho Bạc Nhà nước số tiền: 42.000.000 đồng.

a) Kết quả về theo dõi, đôn đốc KLTT, QĐXLVTT thuộc thẩm quyền quản lý.

* Về thanh tra hành chính: Không

* Về thanh tra trách nhiệm: Không

b) Kết quả kiểm tra việc thực hiện KLTT, QĐXLVTT: Không

c) Kết quả thực hiện các KLTT của các cơ quan Thanh tra cấp trên ở đơn vị, địa phương trong kỳ báo cáo: Không

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra: (Đính kèm biểu số 1f-1)

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra mới được ban hành: *(Chưa có tài liệu)*

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra được sửa đổi, bổ sung: *(Chưa có tài liệu)*

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia: Không

6. Báo cáo về hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước theo Kế hoạch số 885/KH-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước”, cụ thể:

+ Kết quả hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước (đưa thành 01 nội dung trong báo cáo công tác thanh tra);

- Thực hiện Quyết định số 92/QĐ-SGTVT ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Sở GTVT quyết định về việc thành lập Đoàn thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong công tác đào tạo, sát hạch lái xe tại Trường KTNV-GTVT.

+ Kết quả thực hiện quy định về công khai, minh bạch hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước (đưa thành 01 nội dung trong báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng): Không

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong doanh nghiệp nhà nước (đưa thành 01 nội dung trong báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo): Không

II. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp dân:

a) Kết quả tiếp công dân: Sở đã tiếp nhận 22 lượt công dân theo trình tự, thủ tục quy định;

b) Đường dây nóng: 09 trường hợp

Nội dung: Phản ánh bên đòi thu giá vé qua đò cao hơn giá niêm yết, qua đò vào ban đêm. Phản ánh nhà xe bách cơ tuyến Châu Đốc đi Bình Dương đến nay vẫn giữ giá vé như lúc tết; Phản ánh phương tiện ô tô tải vận chuyển hàng VLXV tại hồ Ô Tích Sa làm rơi vãi và bụi ; Chốt đèn Ung Văn Khiêm không hoạt động....

c) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân: Các thông tin phản ánh trên đã được chuyển cho các cơ quan chức năng và các Đội TTGT trực thuộc Thanh tra Sở kiểm tra, xác minh làm rõ, xử lý kịp thời theo đúng qui định của pháp luật. Không còn tồn đọng.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo (Đính kèm biểu số 2b)

a) Tiếp nhận: 06 đơn (03 đơn thư khiếu nại; 02 đơn tố cáo “nặc danh; 01 đơn tố cáo mạo danh 01 đơn).

b) Phân loại đơn:

- Theo loại đơn: Tố cáo người đứng đầu cơ quan
- Theo nội dung: Tố cáo có dấu hiệu vi phạm của người đứng đầu cơ quan.
- Theo thẩm quyền: Sở GTVT
- Theo trình tự giải quyết: Thực hiện theo Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành luật tố cáo.
- c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được:
 - Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền: Không
 - Số lượng văn bản đôn đốc việc giải quyết: Không
 - Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền: Không
 - Số đơn thuộc thẩm quyền: 01 đơn
 - Số đơn lưu do đơn nặc danh: Không.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền (Không)

a) Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, thuộc thẩm quyền (Đính kèm biểu mẫu số 2c);

b) Kết quả giải quyết đơn thư tố cáo, thuộc thẩm quyền (Đính kèm biểu mẫu số 2d);

Theo Kết luận số: 123/KL-SGTVT ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang Kết luận nội dung tố cáo tại Trường KTNV-GTVT An Giang.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại tố cáo (Đính kèm biểu mẫu số 2d)

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Sở GTVT chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, trọng tâm là: Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc... Bên cạnh đó, thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao

động. Lựa chọn nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng và tình hình thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, thiết thực:

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Gửi tài liệu trên hệ thống VNPT để cán bộ, công chức nghiên cứu.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

c) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương: không;

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: không;

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: không;

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của ngành, địa phương: không.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: không.

3. Kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng. Không

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DẪN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG KỲ TIẾP THEO

Từ thực trạng của công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên cho thấy việc khiếu, tố của công dân chủ yếu là phản ánh vào công tác quản lý nhà nước có liên quan đến lĩnh vực, chuyên môn của ngành. Không có đơn thư khiếu, tố đến quyết định hành chính, hành vi hành chính hay tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức trong ngành giao thông vận tải.

Để làm tốt hơn nữa trong công tác giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu, tố của công dân trong thời gian tới, Sở sẽ tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực, chuyên môn của ngành quản lý cho các đối tượng có liên quan thường xuyên tiếp xúc với ngành. Đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức có đủ trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức để phục vụ tốt cho nhân dân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm đối

với thủ trưởng các đơn vị trực thuộc trong việc quản lý chuyên môn và điều hành công việc của đơn vị mình.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch Thanh tra, kiểm tra năm 2024 đã được Giám đốc Sở GTVT phê duyệt.

V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận, tạo đồng thuận của nhân dân trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác phòng, chống tham nhũng. Trong đó, tập trung tuyên truyền phổ biến những nội dung có trọng tâm, trọng điểm theo từng đối tượng; thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ và các kỹ năng tuyên truyền, phổ biến.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng quý IV và năm 2023 của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh AG;
- Ban Giám đốc Sở;
- Thanh tra Sở;
- Lưu: VT- TTHC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Văn Thơm